| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KẾ SÁCH**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2021/QĐST-DS | Kế Sách, ngày 08 tháng 3 năm 2021 |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 333/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* giữa:

* *Nguyên đơn*:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ:

Bà Lâm Thị Thanh C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số xx, đường N, khóm x, phường x, thành phố S, tỉnh S.

* *Bị đơn*:

Anh Lê Trí C, sinh năm 1975.

Chị Lê Thị Thúy D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Số xx, xã Kế, huyện K, tỉnh S.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hà Văn Q, sinh năm 1959.

Bà Lữ Thị N, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

**2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

+ Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.640.000 đồng *(bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006753 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

+ Về quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Trả lại đơn khởi khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Nguyễn Văn Đ nếu có yêu cầu.

**3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***(đã ký)***

**Phạm Hải Duy**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).